

Bản án số: 180/2021/HS-ST
Ngày 12/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Đàm Thị Kim Thanh

2- Ông Nguyễn Hoàng Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 172/2021/TLST, ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2021/QĐXX ngày 26 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ M, phường B, Quận L, H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Bó: Lê Văn T, sinh năm 1963 (đã chết năm 2021). Mẹ: Đặng Thị Kim Th, sinh năm 1973.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 13/4/2021, đến ngày 22/4/2021 chuyển tạm giam, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Lê Văn T có bà D Yến L và ông Nguyễn Anh T, Luật sư Công ty Luật TNHH Ng và Cộng sự. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị A T, sinh năm 1985, trú tại: Phòng 318, tòa nhà D5, khu đô thị Đ, huyện G, H. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Hoàng Thị Bích H, sinh năm 1982, trú tại P321, D18 Khu đô thị Đ, huyện G, H. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Khương Viêt A, sinh năm 1982, trú tại P531, D9 Khu đô thị Đ, huyện G, H. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986, trú tại P223, D15 Khu đô thị Đ, huyện G, H. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

5. Chị Vũ Thị Thùy D, sinh năm 1993, trú tại P508, D15, Khu đô thị Đ, huyện G, H. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

6. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987, trú tại P514, D16 Khu đô thị Đ, huyện G, H.

7. Anh Trần Văn B, sinh năm 1996, trú tại P521, D9, Khu đô thị Đ, huyện G, H. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

8. Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1992, trú tại P615, D17 Khu đô thị Đ, huyện G, H. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

9. Chị Đinh Thị Thu Th, sinh năm 1985, trú tại P516, D13 Khu đô thị Đ, huyện G, H. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

10. Chị Lê Thị Hoàng H, sinh năm 1978, trú tại P215, D13 Khu đô thị Đ, huyện G, H. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đặng Thị Kim T, sinh năm 1974; Trú tại: Số 8/118 P, phường B, quận Quận L , H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Đặng Thị Kim T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Tổ M, phường B, Quận L , H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Đinh Trọng P, sinh 1990. Trú tại: Q, T, H, TB. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 13/4/2021, Công an xã Đ thuộc Công an huyện G nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị A T, sinh 1985, trú tại: Phòng 318, D5, khu đô thị Đ, G, H về việc: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 10/4/2021, khi chị T trở về phòng 318, D5, khu đô thị Đ thì thấy cửa sắt bên ngoài vẫn khóa không bị cậy phá, cửa gỗ bên trong có dấu hiệu bị mở, khi vào trong phòng thì phát hiện bị mất trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng (để trên giường trong phòng ngủ) và tổng số tiền 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng, gồm: 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng để trong ngăn bàn trang điểm và 3.900.000 (Ba triệu chín trăm nghìn) đồng để trong tủ quần áo.

Sau khi tiếp nhận tin báo, đến 09 giờ 25 phút cùng ngày 13/4/2021, tổ công tác Công an xã Đ phối hợp tổ bảo vệ khu đô thị Đ tuần tra kiểm soát phát hiện Lê Văn T có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản trước cửa phòng 427, tòa nhà D5, khu đô thị Đ, G nên đã tiến hành kiểm tra. Vật chứng thu giữ của Lê Văn T: 01 bộ dụng cụ mở khóa gồm 13 bộ phận khác nhau; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, vỏ ngoài xe màu đen, mang BKS: 29K1-77289, SK: RLHJA3902 HY748963, SM: JA39E-0729146 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong; 01 đồng tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng đang lưu hành do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; 04 đồng tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng đang lưu hành do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; 01 đồng tiền mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng đang lưu hành do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; 01 đồng tiền mệnh giá 2.000 (hai nghìn) đồng đang lưu hành do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; 01 đồng tiền mệnh giá 5.000 (năm nghìn) đồng đang lưu hành do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Tổng số tiền thu giữ của bị can Lê Văn T: 917.000 (chín trăm mười bảy nghìn) đồng.

Tại Kết luận giám định số 4171/KL-PC09-D3 ngày 25/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP H kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo BKS: 29K1-772.89 gửi giám định, có SK: RLHJA3902 HY748963, SM: JA39E-0729146 là số nguyên Th.

Theo Lê Văn T khai nhận: Bản thân T sống cùng bố mẹ tại số 7, ngõ 219, tổ M, phường B, Quận L, H và làm cộng tác viên của Công ty TNHH D có trụ sở chính tại: 128 Trần Quang KH, phường T, Quận M, TP H; địa chỉ kho hàng T làm việc tại N, C, V, tỉnh H (không có hợp đồng lao động), có thu nhập. Do ham chơi Game và trò chơi điện tử trên mạng, muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên vào khoảng tháng 6/2020 T đã mua qua mạng xã hội một bộ dụng cụ mở khóa

gồm 13 bộ phận khác nhau và tự học cách mở khóa cửa bằng dụng cụ, mục đích đột nhập vào nhà người dân trộm cắp tài sản. T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 29K1-77289 đi từ nhà ở số 7, ngõ 219, tổ 14, phường B, Quận L đến khu vực các tòa nhà tại khu đô thị Đ, G. T đi dọc hành lang các tòa nhà, khi thấy xung quanh không có người, T quan sát lựa chọn những căn hộ có khóa cửa ở bên ngoài có thể mở được bằng bộ dụng cụ mở khóa, T sử dụng bộ dụng cụ để mở khóa cửa, sau đó đột nhập vào trong phòng, khép cửa lại tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Sau khi trộm cắp được tài sản xong, T lại sử dụng bộ dụng cụ khóa cửa phòng lại như Bn đầu rồi bỏ đi. Khoảng 08 giờ ngày 13/4/2021, khi T đang đứng trước cửa phòng 427, tòa nhà D5 quan sát ổ khóa cửa để mở, mục đích vào trong phòng trộm cắp tài sản thì bị lực lượng Công an và bảo vệ khu đô thị Đ đến kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Với thủ đoạn nêu trên, T khai nhận thực hiện 10 (mười) hành vi trộm cắp tài sản, các hành vi cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 10/4/2021, T đột nhập vào phòng của người bị hại chị Nguyễn Thị A T tại P318, tòa nhà D5, Khu đô thị Đ, G, T phát hiện trên giường trong phòng ngủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng, khi mở ngăn kéo tủ quần áo thì phát hiện số tiền 3.500.000 (B triệu năm trăm nghìn) đồng, gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. T đã cất giấu chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng và số tiền 3.500.000 (B triệu năm trăm nghìn) đồng trên vào túi của T. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T mang chiếc điện thoại di động Iphone 7 đến bán cho anh Đinh Trọng P - Sinh năm: 1990, trú tại: Q, T, H, TB tại cửa hàng điện thoại Oppo Thanh Hoa mobile, địa chỉ: 101 T, Quận L được 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Số tiền bán được điện thoại và số tiền 3.500.000 (B triệu năm trăm nghìn) đồng trộm cắp được, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ của anh Đinh Trọng P: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 359202074358291.

Tại Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện G kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 359202074358291 tại thời điểm tài sản bị trộm cắp ngày 10/4/2021 có giá trị: 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

Theo Lê Văn T khai nhận số tiền trộm cắp được là 3.500.000 (B triệu năm trăm nghìn) đồng trong ngăn kéo tủ quần áo, không thừa nhận trộm cắp số tiền tổng cộng 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng như chị T trình báo. Chị T từ chối đối chất nên ngoài lời khai của chị T không có tài liệu chứng cứ nào khác, do vậy chỉ đủ cơ sở kết luận Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 3.500.000 (B triệu năm trăm nghìn) đồng trong ngăn kéo tủ quần áo.

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị A T yêu cầu T hoàn trả chị T chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng và số tiền chị T bị trộm cắp là 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn).

Vụ thứ hai: Ngày 12/10/2020, Lê Văn T đột nhập vào phòng của người bị hại chị Hoàng Thị Bích H, sinh 1982 tại P321, D18 Khu đô thị Đ, G, trộm cắp được một chiếc Ipad E2 màu vàng gold, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, một con lợn tiết kiệm bằng sứ bên trong có số tiền khoảng 1.000.000 (một triệu) đồng, 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu đỏ, bên trong có số tiền khoảng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, T bán chiếc Ipad được 1.000.000 (một triệu) đồng, điện thoại Iphone 6 bán được 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, tổng cộng là 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng cho một người không rõ nhân thân ở khu vực L, quận H, Tp. H. Số tiền bán Ipad, điện thoại và số tiền trộm cắp được, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 221/KL-HĐĐG ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện G kết luận: 01 (một) chiếc Ipad E2 64 Gb, màu vàng Gold, đã qua sử dụng, mua mới tháng 3/2018 có giá trị 6.400.000 (sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, 64 Gb, màu vàng Gold, mua cũ tháng 3 năm 2019 có giá trị 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) con lợn bằng sứ, màu trắng, có họa tiết hoa văn màu đỏ bên ngoài, dài khoảng 30cm, rộng khoảng 22cm, cao khoảng 18cm, đã qua sử dụng, mua tháng 02/2020 có giá trị 50.000 (năm mươi nghìn) đồng; 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu đỏ, cao khoảng 25cm, rộng khoảng 20cm, đã qua sử dụng, mua tháng 02/2020 có giá trị 10.000 (mười nghìn) đồng; 01 (một) B lô bằng vải, màu vàng, cao khoảng 40cm, rộng khoảng 30cm, đã qua sử dụng, mua tháng 6/2019 có giá trị 60.000 (sáu mươi nghìn) đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.020.000 (tám triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng.

Quá trình điều tra Lê Văn T không thừa nhận trộm cắp chiếc B lô như người bị hại Hoàng Thị Bích H trình báo. Chị H từ chối đối chất với T nên ngoài lời khai của chị H không có tài liệu chứng cứ nào khác, do vậy chỉ đủ cơ sở kết

luận Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tài sản và tiền trị giá: 9.460.000 (chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Bích H yêu cầu T phải bồi thường trị giá tài sản trộm cắp theo kết luận định giá 8.020.000 (tám triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng và số tiền bị chiếm đoạt 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, tổng cộng: 9.520.000 (chín triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng.

Vụ thứ B: Ngày 26/12/2020, Lê Văn T sử dụng bộ dụng cụ mở khóa để đột nhập vào phòng của người bị hại anh Khương Việt A, sinh: 1982, tại P531, D9 khu đô thị Đ, G trộm cắp được một chiếc laptop màu bạc nhãn hiệu Dell và một con lợn tiết kiệm bằng nhựa bên trong có số tiền khoảng 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Đối với chiếc laptop, T đã bán cho một người không rõ nhân thân được số tiền khoảng 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng. Số tiền bán chiếc laptop cùng với số tiền trộm cắp được, T đã tiêu sài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện G kết luận: 01 (một) máy tính Laptop màu xám, nhãn hiệu Dell Inspiron 14 5000, Core i7 màn hình 14inch, đã qua sử dụng, có giá trị 14.500.000 (mười bốn triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 con lợn bằng nhựa, màu hồng, dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 15cm, đã qua sử dụng, có giá trị 4.000 (bốn nghìn) đồng. Tổng giá trị tài sản là: 14.504.000 (mười bốn triệu năm trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

Theo T khai nhận trộm cắp số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng trong con lợn tiết kiệm, không thừa nhận trộm cắp tổng số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng bên trong con lợn tiết kiệm như anh A trình báo, ngoài ra không chứng cứ nào khác chứng minh. Anh A từ chối đối chất với T, do vậy chỉ đủ cơ sở kết luận Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tài sản và tiền tổng trị giá 21.504.000 (hai một triệu năm trăm lẻ tư nghìn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Khương Việt A yêu cầu T phải bồi thường trị giá tài sản trộm cắp theo kết luận định giá là 14.504.000 (mười bốn triệu năm trăm lẻ bốn nghìn) đồng và số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, tổng cộng 29.504.000 (hai mươi chín triệu năm trăm lẻ tư nghìn) đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng tháng 8/2020, Lê Văn T sử dụng bộ dụng cụ mở khóa để đột nhập vào phòng của người bị hại anh Nguyễn Văn B, sinh: 1986, tại P223, D15, khu đô thị Đ, G trộm cắp được số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng trong tủ quần áo. Số tiền trộm cắp được, T đã tiêu sài hết.

Quá trình điều tra T khai nhận trộm cắp số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng, không thừa nhận trộm cắp tổng số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng như anh B trình báo. Anh B từ chối đối chất với T nên ngoài lời khai của anh B không có tài liệu chứng cứ nào khác, do vậy chỉ đủ cơ sở kết luận Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn B yêu cầu T phải bồi thường số tiền anh B bị trộm cắp là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Vụ thứ năm: Ngày 20/8/2020, Lê Văn T sử dụng bộ dụng cụ mở khóa để đột nhập vào phòng của người bị hại chị Vũ Thị Thùy D, sinh: 1993, tại P508, D15, khu đô thị Đ, G trộm cắp được 01 chiếc phong bì để trên mặt bàn học trong phòng ngủ, bên trong có số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Số tiền trộm cắp được, T đã tiêu sài hết.

Quá trình điều tra T khai nhận chỉ trộm cắp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, không thừa nhận trộm cắp số tiền trong phong bì là 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng như chị Vũ Thị Thùy D trình báo. Chị D từ chối đối chất với T nên ngoài lời khai của chị D không có tài liệu chứng cứ nào khác, do vậy chỉ đủ cơ sở kết luận Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Thùy D yêu cầu T phải bồi thường số tiền chị D bị trộm cắp là 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng.

Vụ thứ sáu: Ngày 27/7/2020 và ngày 07/8/2020, Lê Văn T sử dụng bộ dụng cụ mở khóa để đột nhập vào phòng của người bị hại chị Nguyễn Thị N, sinh: 1987, tại P514, D16 khu đô thị Đ, G trộm cắp được 02 con lợn tiết kiệm để trên mặt tủ, trong đó: 01 con lợn tiết kiệm bên trong có số tiền khoảng hơn 1.000.000 đồng và 01 con lợn tiết kiệm bên trong có số tiền khoảng 2.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp được, T đã tiêu sài hết.

Chị Nguyễn Thị N trình báo: Ngày 27/7/2020, chị N bị mất trộm 01 con lợn tiết kiệm màu đỏ bên trong có số tiền 3.000.000 (B triệu) đồng; Ngày 07/8/2020 bị mất trộm 01 con lợn tiết kiệm màu hồng bên trong có số tiền 3.000.000 (B triệu) đồng, 01 dây chuyền vàng tây có mặt cá heo, 01 nhẫn vàng tây trọng lượng 01 chỉ, 03 chỉ vàng ta, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Omega màu vàng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện G kết luận: 03 chỉ vàng ta (vàng

9999) mua từ năm 2019 có giá trị 11.200.000 (mười một triệu hai trăm nghìn) đồng; 01 nhẫn vàng tây trọng lượng 01 chỉ, mua từ đầu năm 2018 có giá trị 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 dây chuyền vàng tây trọng lượng 01 chỉ, mặt dây chuyền (hình dạng con cá heo) một mặt làm bằng vàng tây và một mặt làm bằng vàng trắng ghép lại với nhau tổng trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị 3.750.000 (B triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Omega, màu vàng, dây đeo bằng kim loại được mua từ năm 2019 có giá trị 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Tổng trị giá tài sản là 17.950.000 (mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Quá trình điều tra T khai nhận chỉ trộm cắp 02 con lợn tiết kiệm và số tiền bên trong 02 con lợn tiết kiệm tổng cộng 3.000.000 (B triệu) đồng. Chị N từ chối đối chất với T nên ngoài lời khai của chị N không có tài liệu chứng cứ nào khác, do vậy chỉ đủ cơ sở kết luận Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 3.000.000 (B triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị N yêu cầu T phải bồi thường trị giá tài sản trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 17.950.000 (mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng và số tiền bên trong 02 con lợn tiết kiệm là 6.000.000 (sáu triệu) đồng, tổng cộng: 23.950.000 (hai mươi B triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng tháng 9/2020, Lê Văn T sử dụng bộ dụng cụ mở khóa để đột nhập vào phòng của người bị hại anh Trần Văn B, sinh: 1996, tại P521, D9, khu đô thị Đ, G trộm cắp được 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen để tại ghế ngay cạnh cửa ra vào. Sau khi trộm cắp được tài sản, T đã bán cho một người không quen biết được số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, T đã tiêu sài hết. Lời khai nhận của Lê Văn T phù hợp với biên bản thân dẫn, vị trí T trộm cắp, phù hợp lời khai người bị hại anh Trần Văn B. Tại Kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện G kết luận: 01 laptop nhãn hiệu Dell Latitude E5450, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn B yêu cầu T bồi thường trị giá tài sản trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ tám: Khoảng tháng 02/2021, Lê Văn T sử dụng bộ dụng cụ mở khóa để đột nhập vào phòng của người bị hại anh Nguyễn Đức L, sinh: 1992, tại

P615, D17 khu đô thị Đ, G trộm cắp được 01 laptop nhãn hiệu Dell, Core i5, màu đen ở trong phòng dạy đàn pi-a-no. Sau khi trộm cắp được tài sản, T đã bán cho một người không quen biết được số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng, T đã tiêu sài hết. Lời khai nhận của Lê Văn T phù hợp với biên bản thân dẫn, vị trí T trộm cắp, phù hợp lời khai người bị hại anh Nguyễn Đức L.

Tại Kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện G kết luận: 01 laptop nhãn hiệu Dell, Core i5, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức L yêu cầu T phải bồi thường trị giá tài sản trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Vụ thứ chín: Khoảng tháng 11/2020, Lê Văn T sử dụng bộ dụng cụ mở khóa để đột nhập vào phòng của người bị hại chị Đinh Thị Thu Th, sinh: 1985 tại P516, D13, khu đô thị Đ, G trộm cắp được 02 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng để ở trên giường, T đã bán cho một người không rõ nhân thân được số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, T đã tiêu sài hết. Lời khai nhận của Lê Văn T phù hợp với biên bản thân dẫn, vị trí T trộm cắp, phù hợp lời khai người bị hại chị Đinh Thị Thu Th. Tại Kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện G kết luận: 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6, dung lượng 16gb, màu vàng, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị mất trộm ngày 18/11/2020 có giá trị 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm nghìn) đồng. Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị Thu Th yêu cầu T phải bồi thường trị giá tài sản trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ mười: Khoảng tháng 7/2020, Lê Văn T khai nhận có sử dụng bộ dụng cụ mở khóa để đột nhập vào phòng của người bị hại chị Lê Thị Hoàng H, sinh: 1978 tại P215, D13, khu đô thị Đ, G trộm cắp được 01 laptop màu xám, không rõ nhãn hiệu trên bàn làm việc, bên phải cửa ra vào. T đã bán cho một người không quen biết được số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, T đã tiêu sài hết số tiền trên. Lời khai nhận của bị can Lê Văn T phù hợp với biên bản thân dẫn, vị trí T trộm cắp, phù hợp lời khai người bị hại chị Lê Thị Hoàng H.

Tại Công văn trả lời số 06/HĐĐG ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện G: Không đủ cơ sở để định giá tài sản đối với chiếc laptop, không rõ nhãn hiệu, màu xám, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Hoàng H không trình báo Cơ quan Công an, không yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Đối với người liên quan là anh Đinh Trọng P, chủ cửa hàng điện thoại Oppo Thanh Hoa mobile: Quá trình điều tra xác định anh P là người mua lại chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng của bị can Lê Văn T. Anh P đã giao nộp lại chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra và không biết tài sản T bán là tài sản trộm cắp được nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý. Anh P không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng thu giữ của anh Đinh Trọng P là tài sản của chị Nguyễn Thị A T bị trộm cắp ngày 10/4/2021.

Đối với 01 bộ dụng cụ mở khóa gồm 13 bộ phận khác nhau thu giữ của bị can Lê Văn T là đồ vật của T dùng làm công cụ thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với tổng số tiền 917.000 (chín trăm mười bảy nghìn) đồng thu giữ của bị can Lê Văn T là tài sản của T, không liên quan đến các hành vi phạm tội.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, mang BKS: 29K1-77289 thu giữ của bị can Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là bà Đặng Thị Kim T, sinh: 1974, trú tại: Số 8/118 Phú Viên, B, Quận L, H là bác ruột của Lê Văn T. Bà T cho T mượn xe đi làm và không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 170/CT-VKS-GL ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu tài sản, thời gian từ tháng 7/2020 đến ngày 10/4/2021, bị cáo T đã thực hiện 10 hành vi trộm cắp tài sản của các chủ sở hữu, tại khu đô thị Đ, G, H, tổng giá trị tài sản là 69.864.000 như đã được xác định là đúng. Trong thời gian bị giam giữ, bị cáo đã nhờ gia đình thay mặt bị cáo bồi thường khắc phục cho các bị hại. Các bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Mục đích trộm cắp tài sản của bị cáo là để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo đã nhận ra sai phạm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để xử mức án nhẹ nhất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho bị cáo không tranh luận về tội danh đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Đặng Thị Kim T trình bày: Do bị cáo T đang bị giam giữ, bà được Lê Văn T gửi nhắn nhờ đại diện bồi thường cho các bị hại nên bà đã đứng ra bồi thường toàn bộ cho các bị hại, việc bồi thường là tự nguyện, nay bà không yêu cầu bị cáo T phải thanh toán lại số tiền bà đã đứng ra trả thay cho bị cáo T. Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người có quyền lợi liên quan bà Đặng Thị Kim T trình bày do bị cáo là cháu nên bà cho T mượn xe máy Honda Wave màu đen, BKS 29K1- 77289 để đi lại, bà không biết T dùng xe máy đi trộm cắp tài sản, nay bà đề nghị Tòa án xem xét trả lại xe máy nêu trên cho bà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T, nêu rõ bị cáo T đã thực hiện 10 hành vi trộm cắp tài sản, thời gian từ tháng 7/2020 đến ngày 10/4/2021, tại khu đô thị Đ, G, H, tổng giá trị tài sản là 69.864.000. Thiệt hại xảy ra đến nay bị cáo đã cùng gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s,b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Lê Văn T từ 26 - 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2021. Vật chứng: Trả lại chị Nguyễn Thị A T 01 điện thoại di động Iphone 7, màu hồng, IMEI 359202074358291; Trả lại bà Đặng Thị Kim T 01 xe máy Honda Wave màu đen, BKS 29K1- 77289; Trả lại bị cáo số tiền 917.000đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ mở khóa gồm 13 bộ phận.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện G, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua lời khai của bị cáo tại tòa, xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến ngày 10/4/2021, tại khu đô thị Đ, G, Lê Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản Bo gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng trị giá 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng và số tiền 3.500.000 (B triệu năm trăm nghìn) đồng, tổng trị giá tài sản 6.300.000 (sáu triệu B trăm nghìn) đồng của chị Nguyễn Thị A T; 01 chiếc Ipad E2 64 Gb màu vàng Gold đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Iphone 6, 64 Gb, màu vàng Gold, 01 con lợn bằng sứ màu trắng, bên trong có số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu đỏ, bên trong có 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, tổng trị giá 9.460.000 (chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng của chị Hoàng Thị Bích H; 01 máy tính Laptop màu xám nhãn hiệu Dell Inspiron 14 5000, Core i7 màn hình 14inch, đã qua sử dụng; 01 con lợn bằng nhựa, màu hồng, bên trong có số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, tổng trị giá 21.504.000 (hai một triệu năm trăm lẻ tư nghìn) đồng của anh Khương Viết A; số tiền 6.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn B; số tiền 10.000.000 đồng của chị Vũ Thị Thùy D; số tiền 3.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị N; 01 laptop nhãn hiệu Dell Latitude E5450, màu đen, đã qua sử dụng có giá 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng của anh Trần Văn B; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6, dung lượng 16gb, màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 3.600.000 (B triệu sáu trăm nghìn) đồng của chị Đinh Thị Thu Th; 01 laptop nhãn hiệu Dell, Core i5, màu đen, đã qua sử dụng có giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng của anh Nguyễn Đức L và 01 chiếc laptop, không rõ nhãn hiệu, màu xám của chị Lê Thị Hoàng H không được trị giá nhưng T đã bán chiếc laptop này được số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn). Như vậy, tổng giá trị tài sản Lê Văn T đã trộm cắp của các bị hại là: 69.864.000 (sáu mươi chín triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn) đồng. Vì vậy, đủ căn cứ xác định Lê Văn T đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Hiện giá trị tài sản T trộm cắp đã được bị cáo cùng mẹ để bị cáo là bà Đặng Thị Kim T bồi thường toàn bộ cho các bị hại, nay tất cả đều không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu

tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đáng chú ý, bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội trong thời gian ngắn. Vì vậy xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là thỏa đáng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thiệt hại xảy ra bị cáo đã cùng người nhà khắc phục toàn bộ bồi thường cho các bị hại, các bị hại đã nhận lại không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ mở khóa gồm 13 bộ phận Trả lại chị Nguyễn Thị A T 01 điện thoại di động Iphone 7, màu hồng, IMEI 359202074358291; Trả lại bà Đặng Thị Kim T 01 xe máy Honda Wave màu đen, BKS 29K1- 77289; Trả lại bị cáo số tiền 917.000đồng.

[6]. Đối với anh Đinh Trọng P, sinh năm 1990, trú tại: Qu, T, H, TB chủ cửa hàng điện thoại Oppo Thanh Hoa mobile, địa chỉ: 101 Th, Quận L là người mua điện thoại Iphone 7, màu hồng, của T với giá 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Khi mua không biết điện thoại do T trộm cắp mà có, sự việc xảy ra anh đã nộp lại điện thoại và không yêu cầu T phải thanh toán trả lại số tiền 700.000đồng mua điện thoại nên không đặt vấn đề giải quyết và cũng không buộc T phải truy nộp số tiền bán điện thoại nêu trên.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Lê Văn T 26 (hai mươi sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ mở khóa gồm 13 bộ phận. Trả lại chị Nguyễn Thị A T 01 điện thoại di động Iphone 7, 64 Gb màu hồng, IMEI 359202074358291; xe máy Honda Wave màu đen, BKS 29K1- 77289, trả lại cho bà Đặng Thị Kim T. Trả lại bị cáo Lê Văn T số tiền 917.000đồng. Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2020 và biên lai thu tiền số AA/2020/0054924.

2- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo, người bị hại, đại diện giám hộ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H ;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện G;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long